

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	94025	5	TRẦN ĐĂNG KHOA	17/02/2005	Nam	9A1	7.25	8.5	8	1	0	39	25.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93689	3	PHẠM NGỌC THẮNG	20/09/2005	Nam	9A10	7.75	8.25	6.75	3.5	0	37.25	29.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92623	11	TRẦN KHẢI HOÀN	10/11/2005	Nữ	9A11	7.5	9	7.5	2.25	1	40	28.5
2	92963	25	TRẦN BÁCH NGUYỄN	01/07/2005	Nam	9A11	6.25	8.75	7.25	3.5	0	35.75	29.25
3	92976	26	TÔN THẮT ANH NHÂN	14/05/2005	Nam	9A11	7.75	9.25	7.75	3.75	0	40.25	32.25
4	93176	6	VÕ QUỐC THANH	23/05/2005	Nam	9A11	7	8.25	8	1.5	0	38.25	26.25
5	93477	21	NGUYỄN HỒNG ANH	29/10/2005	Nam	9A11	7.75	7.75	8.5	3.25	0	40.25	30.5
6	93584	26	PHAN THANH THIÊN KIM	12/12/2005	Nữ	9A11	6.75	7.5	8.25	1.5	0	37.5	25.5
7	93630	27	HOÀNG TRỌNG NGHĨA	18/03/2005	Nam	9A11	7	7.5	7.25	0.75	0	36	23.25
8	93690	3	ĐỖ NGUYỄN XUÂN THANH	03/01/2005	Nữ	9A11	7	6	5.75	1.25	0	31.5	21.25
9	93805	9	TRẦN LÊ HOÀNG	07/02/2005	Nam	9A11	7.25	9	8.75	3.25	0	41	31.5
10	93825	9	BÙI NGUYỄN ĐĂNG KHOA	10/07/2005	Nam	9A11	8.25	9	9.25	1	0	44	28.5
11	93872	11	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	03/10/2005	Nam	9A11	7.5	7.75	7	0.75	0	36.75	23.75
12	94169	12	NGUYỄN QUỐC BẢO	13/02/2005	Nam	9A11	6	7.75	7.25	0	0	34.25	21
13	94414	22	LÝ VĨ NGUYỄN	23/09/2005	Nam	9A11	7.25	7.5	7.75	0	1	38.5	22.5
14	94431	23	TRẦN HOÀNG NHẬT	14/07/2005	Nam	9A11	6.75	9.5	8.5	0	0	40	24.75
15	94861	14	MAI THÀNH NHÂN	10/07/2005	Nam	9A11	7.5	5.75	7.75	3.75	0	36.25	28.5
16	94968	19	LÊ THỊ ANH THƯ	02/01/2005	Nữ	9A11	7.75	6.75	7.25	4.25	0	36.75	30.25
17	94989	20	VŨ MINH THƯ	21/01/2005	Nữ	9A11	7.25	8.5	8.5	4.25	0	40	32.75
18	95002	20	LÂM THỦY TIÊN	14/05/2005	Nữ	9A11	7.5	9	7.75	3.75	0	39.5	31.75
19	95050	22	HUỲNH CẨM UY	26/11/2005	Nam	9A11	8.25	8.25	7	4.5	1	39.75	32.5
Tổng cộng có tất cả: 19 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92504	6	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	12/12/2005	Nữ	9A12	7	7.75	8	3.25	0	37.75	29.25
2	92630	11	TÙ LÊ VIỆT HOÀNG	31/10/2005	Nam	9A12	7	8.75	8.5	3.25	0	39.75	30.75
3	92893	22	TRẦN ĐÌNH NAM	05/05/2005	Nam	9A12	7	8.25	8.25	5.75	0	38.75	35
4	92935	24	LÊ TRẦN MỸ NGỌC	29/03/2005	Nữ	9A12	7	8.25	7.25	2.5	1	37.75	27.5
5	92977	26	TRẦN TRÍ NHÂN	03/05/2005	Nam	9A12	7.5	9.75	9.25	5	0	43.25	36.5
6	93010	27	PHAN NGỌC YẾN NHI	20/08/2005	Nữ	9A12	6.75	9.25	8.5	3	0	39.75	30.5
7	93058	1	LÊ TẤN PHÚC	28/06/2005	Nam	9A12	7	9.25	8	4.75	0	39.25	33.75
8	93132	4	PHAN NGỌC NHƯ QUỲNH	22/01/2005	Nữ	9A12	7.5	9	7.25	3.5	0	38.5	30.75
9	93280	11	PHẠM BẢO TRÂM	23/12/2005	Nữ	9A12	8	8.25	6.75	2.75	0	37.75	28.5
10	93336	13	NGUYỄN PHẠM QUỐC TRUNG	29/06/2005	Nam	9A12	7	10	9	5.5	0	42	37
11	93413	16	NGUYỄN NGỌC VY	15/05/2005	Nữ	9A12	7.25	7.5	6.5	0	0	35	21.25
12	93573	25	VÕ TIẾN ĐĂNG KHOA	28/10/2005	Nam	9A12	7.5	8.5	8.75	2.25	0	41	29.25
13	93606	26	HUYỀN NGUYỄN HIỆU MINH	27/09/2005	Nữ	9A12	8	9	8.75	2.25	0	42.5	30.25
14	93790	8	NGUYỄN MINH DUY	27/03/2005	Nam	9A12	8	8.75	7.5	1.25	0	39.75	26.75
15	94046	6	NGUYỄN NGỌC NAM	30/12/2005	Nam	9A12	7.75	8	9.25	4.25	0	42	33.5
16	94151	12	NGUYỄN TRẦN NGỌC MINH ANH	23/10/2005	Nữ	9A12	6.5	5.25	8.25	0.25	0	34.75	20.5
17	94630	5	VÕ NGUYỄN BÌNH AN	05/05/2005	Nữ	9A12	6.5	8	7.25	4.25	0	35.5	30.25
18	94781	11	CHUNG CẢNH GIA LINH	08/05/2005	Nữ	9A12	7	6.25	6.5	0	1	34.25	19.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

19	94890	16	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH NHƯ	24/10/2005	Nữ	9A12	8.5	10	8.5	4.25	0	44	35.5
20	95030	21	NGUYỄN VÕ ĐỨC TRÍ	18/12/2005	Nam	9A12	7.25	8.25	8.25	4.75	0	39.25	33.25
Tổng cộng có tất cả: 20 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93041	1	HỒNG VĨ PHONG	07/06/2005	Nam	9A2	6.5	8	7.5	2	1	37	26
2	94263	16	LÊ VÕ GIA HƯNG	23/09/2005	Nam	9A2	6.5	8.5	7	0.25	0	35.5	22.5
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93073	2	TRẦN PHAN THIÊN PHÚC	13/11/2005	Nam	9A3	7	8.25	9.25	2.5	0	40.75	29.5
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92385	1	TRẦN PHAN THIÊN ÂN	13/11/2005	Nam	9A4	7	8.25	8	2	0	38.25	27.25
2	93680	3	LA CÔNG TÀI	20/03/2005	Nam	9A4	7.5	7.75	8.25	1	0	39.25	25.5
3	94021	5	PHẠM VĨNH KHANG	18/01/2005	Nam	9A4	6	8.5	8.5	3.75	0	37.5	30.5
4	94610	3	LÊ PHƯƠNG VY	30/08/2005	Nữ	9A4	6.75	6.5	8.5	0	1	38	21.75
5	95061	23	ĐOÀN NGUYỄN TƯỜNG VY	23/06/2005	Nữ	9A4	7.5	6.25	7.25	5.5	0	35.75	32
Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	94085	8	TRẦN THỊ MINH THU	01/01/2005	Nữ	9A5	7.5	8.5	9.25	1.75	0	42	28.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93330	13	PHẠM NGUYỄN THANH TRÚC	06/07/2005	Nữ	9A6	7.5	7.5	7.5	3.25	0	37.5	29
2	94035	6	ĐÀO HOÀNG KHÁNH LINH	10/07/2005	Nữ	9A6	7	5.75	6.5	2.75	0	32.75	24.75
3	94763	10	NGUYỄN MẠNH KHÔI	12/09/2005	Nam	9A6	7.5	9.5	8.5	3	0	41.5	31.5
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93089	3	MAI LAN PHƯƠNG	04/10/2005	Nữ	9A7	7.5	10	10	6.5	0	45	40.5
2	93417	16	TRẦN NGUYỄN THANH VY	25/01/2005	Nữ	9A7	7.75	9.25	9	5.25	0	42.75	36.5
3	93437	19	NGUYỄN ĐÀM LIÊN HƯƠNG	24/06/2005	Nữ	9A7	7.5	8.75	9.25	3.5	1	43.25	32.5
4	94049	6	TRẦN THỊ KIM NGÂN	07/06/2005	Nữ	9A7	8.25	8.25	8	4.5	0	40.75	33.5
5	94181	13	NGUYỄN MINH CHUÔNG	15/10/2005	Nam	9A7	5.5	9	7.75	0	0	35.5	22.25
6	94254	16	LÊ HOÀNG	23/05/2005	Nam	9A7	7.5	8.25	10	0	0	43.25	25.75
7	94458	24	LÂM QUAN PHÚ	26/11/2005	Nam	9A7	7	8.5	9	0.5	0	40.5	25.5
8	95064	23	LÊ HOÀNG YẾN VY	03/12/2005	Nữ	9A7	8	5.5	7.75	3	0	37	27.25
Tổng cộng có tất cả: 8 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93458	20	ĐẶNG KHÁNH TRÌNH	06/06/2005	Nam	9A8	7	6.5	6.75	2.5	0	34	25.25
2	93669	2	TRẦN MINH QUÂN	22/05/2005	Nam	9A8	7.25	7	2	0.75	0	25.5	17.75
3	94996	20	GIANG HOÀNG NGỌC THỦY	29/12/2005	Nữ	9A8	8.75	7.5	7	3.5	0	39	30.25
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	9207	26	TRẦN QUỐC TÙNG	10/03/2005	Nam	9A9	7.5	5.25	3	0	1	27.25	15.75
2	92405	2	HUỲNH MAI QUỲNH ANH	12/09/2005	Nữ	9A9	6.75	6.75	7.25	0	0	34.75	20.75
3	92888	22	NGUYỄN HOÀNG NHẬT NAM	17/09/2005	Nam	9A9	7	9	9	4.5	0	41	34
4	92965	25	TRẦN NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	05/04/2005	Nữ	9A9	6.75	8.5	5.75	0	0	33.5	21
5	93075	2	NGUYỄN THỊ MINH PHỤNG	23/05/2005	Nữ	9A9	7	9.5	8.5	2	0	40.5	29
6	93292	11	NGUYỄN MỸ TRÂN	23/05/2005	Nữ	9A9	5.5	5.75	6.75	1.25	0	30.25	20.5
7	93314	12	DƯ MINH TRÍ	04/11/2005	Nam	9A9	6	9.25	8	0	0	37.25	23.25
8	94023	5	PHẠM HÀ NGÂN KHÁNH	26/07/2005	Nữ	9A9	6.75	9.25	7	1.25	0	36.75	25.5
9	94096	8	BÙI CHÂU NHÃ UYÊN	19/04/2005	Nữ	9A9	8.25	7.25	7.5	4	0	38.75	31
10	94454	24	TRẦN NGUYỄN HOÀNG PHONG	01/05/2005	Nam	9A9	6.25	7.5	8.75	5	0	37.5	32.5
11	94478	25	LÊ MINH QUÂN	18/02/2005	Nam	9A9	6.5	5	8.5	0.25	0	35	20.5
12	94746	10	VŨ HUYỀN KHANH	26/10/2005	Nữ	9A9	8.75	9	7.75	4.5	0	42	34.5
13	94913	17	TRẦN DIỆU PHƯƠNG	16/12/2005	Nữ	9A9	7.5	3.5	5.25	3.75	0	29	23.75
14	94916	17	VŨ NHƯ NAM PHƯƠNG	11/10/2005	Nữ	9A9	8.75	10	9	4.5	0	45.5	36.75
15	94924	17	PHẠM TRÍ QUANG	26/10/2005	Nam	9A9	7.25	8.75	8.5	4.25	0	40.25	33
Tổng cộng có tất cả: 15 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS KIM ĐỒNG

Loại hình: Chuyên

